

Số: 1340 /09-2019-AGI

An Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường tháng 09/2019 và công tác quản lý giá

I. Tình hình giá cả thị trường tháng 09/2019:

Theo số liệu của Cục Thống kê, Tháng 09/2019 chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh An Giang tăng 0,72% so tháng trước, tăng 2,76% so tháng 12 năm trước, tăng 3,32% so với cùng kỳ tháng năm trước. CPI bình quân 09 tháng đầu năm 2019 so với cùng kỳ tăng 3,33%.

CPI tháng 9/2019 tăng chủ yếu so tháng 8/2019 do: tình hình giá các mặt hàng hóa, dịch vụ ở chợ dao động theo chiều hướng tăng nguyên nhân do một số nhóm hàng hóa ảnh hưởng mưa bão, thời tiết dẫn đến năng suất thu hoạch giảm, lượng hàng nhập vào ít, giá nhập tăng, ngoài ra do các siêu thị đã qua chương trình khuyến mãi không còn giảm giá....; trong tháng giá vàng tiếp tục dao động tăng so tháng trước do ảnh hưởng thị trường thế giới, giá đô la giảm nhẹ.

Chỉ số giá của các nhóm hàng chính như sau:

STT	Nhóm hàng	Chỉ số giá tháng 09/2019 so với (%)			
		Kỳ gốc năm 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước
	Chỉ số chung	113,67	103,32	102,76	100,72
I	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	111,96	104,62	102,63	100,24
1	Lương thực	110,71	100,14	99,17	100,58
2	Thực phẩm	112,83	105,40	103,76	100,34
3	Ăn uống ngoài gia đình	111,15	105,12	102,26	99,98
II	Đồ uống và thuốc lá	108,75	104,96	104,75	101,13
III	May mặc, mũ nón, giày dép	109,63	101,26	101,27	99,98
IV	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	124,44	103,00	104,43	102,33
V	Thiết bị và đồ dùng gia đình	104,86	101,26	101,00	100,17
VI	Thuốc và dịch vụ y tế	231,24	108,79	102,73	100,10
20	Dịch vụ khám sức khỏe	284,78	110,94	103,16	100,00
VII	Giao thông	88,77	96,66	102,65	98,89
VIII	Bưu chính viễn thông	92,87	99,41	99,60	100,00
IX	Giáo dục	127,69	101,86	101,80	101,23
24	Dịch vụ giáo dục	132,81	101,48	101,48	101,48
X	Văn hóa, giải trí và du lịch	110,95	99,72	98,16	98,74
XI	Hàng hóa và dịch vụ khác	111,40	102,00	101,73	100,10
	Chỉ số giá vàng	126,30	121,11	118,58	103,09
	Chỉ số giá đô la Mỹ	109,11	99,02	98,84	99,24

***. Diễn biến giá cả một số mặt hàng chủ yếu sau :**

1. Lương thực - thực phẩm:

- a) Giá bán lẻ: thu thập giá trực tiếp tại các chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.
- Mặt hàng gạo: ổn định so tháng trước.
 - Mặt hàng thịt tươi sống: Mặt hàng thịt heo trong tháng có dao động tăng: thịt lợn nạc thăn 82.750 đồng/kg (+750đồng/kg), thịt lợn mỡ 81.500đồng/kg (+500đồng/kg), thịt ba chỉ 82.750đồng/kg (+1.750đồng/kg); Mặt hàng thịt bò cũng tăng so tháng trước: thịt bò bắp 222.500đồng/kg (+2.500đồng/kg).
 - Mặt hàng gà: ổn định so tháng trước
 - Các mặt hàng cá, tôm giá có dao động tăng, giảm so tháng trước.
 - Các mặt hàng rau, bắp cải, cà chua tháng này bình quân giá cũng dao động có tăng có giảm so tháng trước.
 - Mặt hàng trái cây: tăng so tháng trước.
 - Mặt hàng đường cát trắng: giá bán bình quân đường cát trắng loại 1 tháng này tăng nhẹ so tháng trước (+500đồng/kg).
 - Các loại thực phẩm khác: giá ổn định so tháng trước
- b) Giá bán buôn: thu thập từ các Công ty trên địa bàn tỉnh
- Giá bán buôn lúa, gạo: Các mặt hàng gạo nhiên liệu, gạo thành phẩm và thành phẩm xuất khẩu giảm nhẹ so tháng trước.
 - Giá cá tra nuôi hầm: Bình quân tháng này tiếp tục tăng nhẹ (+593 - 638đồng/kg).
 - Giá mua heo hơi tháng này cũng giảm so tháng trước (-1.500đồng/kg).
 - Giá tôm càng xanh (30con/kg): trong tháng giảm (-1.000đồng/kg)

2. Vật tư nông nghiệp:

- Giá bán buôn các loại giống như lúa, ngô, dưa hấu, đậu xanh, dưa leo, khổ qua giá có tăng nhẹ so tháng trước, chỉ có mặt hàng giống lúa nếp giảm so tháng trước (-175đồng/kg).
- Các loại vacxin, thuốc trừ bệnh, trừ cỏ, ...: Giá ổn định so tháng trước.
- Phân đạm, NPK: Giá có tăng, giảm nhẹ so tháng trước.

3. Đồ uống:

Các loại nước khoáng, bia, cà phê: giá bán lẻ ổn định so tháng trước.

4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt:

- Giá thép xây dựng Pomina: giá giảm so tháng trước (-500đồng/kg).
- Xi măng Hà Tiên tăng so tháng trước (+500đồng/kg).
- Mặt hàng Cát: tháng này ổn định.
- Giá gas bình quân tháng này ổn định.

- Giá nước sạch sinh hoạt thực hiện theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh An Giang.

5. Thuốc chữa bệnh cho người:

Giá ổn định so tháng trước không có biến động

6. Giá dịch vụ y tế:

- Giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước: Thực hiện theo Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND tỉnh An Giang.

- Giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám, chữa bệnh của nhà nước: Giá ổn định theo kê khai của Bệnh viện đa khoa Trung tâm An Giang.

- Giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân: Giá ổn định theo kê khai của Bệnh viện đa khoa Bình Dân.

7. Giao thông:

- Giá trông giữ xe, giá cước vận chuyển hành khách: ổn định so tháng trước.

- Giá Xăng, dầu: giảm so tháng trước.

8. Dịch vụ giáo dục:

- Học phí giáo dục trường mầm non, Trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập: giá không tăng so tháng trước. Giá thực hiện theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

- Học phí giáo dục đào tạo nghề, cao đẳng, đại học công lập: giá không tăng so tháng trước. Giá thực hiện theo Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh An Giang.

9. Giải trí và du lịch:

- Giá du lịch trọn gói trong nước cho 1 người chuyến 3 ngày 2 đêm (từ Long Xuyên đi Đà Lạt): giá bình quân 3.000.000đồng/người/chuyến.

- Phòng khách sạn 3 sao hoặc tương đương loại 2 giường đơn hoặc 1 giường đôi (có tivi, điều hòa, điện thoại, vệ sinh, Wifi): giá bình quân 750.000đồng/ngày – đêm.

- Phòng nhà khách tư nhân loại 1 giường, điều hòa, nước nóng-lạnh, phòng vệ sinh khép kín: giá bình quân 250.000đồng/ngày-đêm.

10. Vàng, đô la Mỹ:

- Giá bán: Tháng này giá vàng bình quân trên thị trường tiếp tục tăng so tháng trước; giá đô la, Euro giảm nhẹ.

- Giá mua: Tháng này giá vàng bình quân trên thị trường tăng so tháng trước; giá đô la, Euro giảm nhẹ.

II. Tình hình kiểm tra thị trường:

Theo số liệu tổng hợp báo cáo của Cục QLTT về phối hợp kiểm tra thị trường, trong tháng đã kiểm tra 258 vụ, phát hiện vi phạm xử lý 34 vụ, số tiền phạt VPHC là 300 triệu đồng. Tính chung 09 tháng đầu năm kiểm tra 1.393 vụ, số vụ vi phạm xử lý 219 vụ, số tiền phạt VPHC là 1,21 tỷ đồng.

III. Tình hình thực hiện kê khai giá :

- Trong tháng đã tiếp nhận hồ sơ kê khai lại giá của 30 DN, trong đó chủ yếu là các mặt hàng xăng, thép xây dựng, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, xi măng do có biến động thay đổi giá. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 287 lượt hồ sơ của DN đến kê khai giá bán. So cùng kỳ năm trước về kê khai giá đạt 104% (9 tháng năm 2018 tiếp nhận hồ sơ của 275 lượt hồ sơ của DN). Sau khi tiếp nhận các hồ sơ kê khai giá, Sở Tài chính đã có Thông báo công bố công khai mức giá bán các mặt hàng đã kê khai giá tại Sở Tài chính.

- Kê khai giá cước vận tải: trong tháng có 10 lượt các doanh nghiệp vận tải kê khai giá tuyến cố định và kê khai giá ngày lễ 02/9 (mức kê khai để bù đắp chiều rỗng không vượt 30%).

IV. Công tác quản lý giá:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 942/UBND-KTTH ngày 24/9/2019 về tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm tại các điểm trông giữ xe trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Điều tra chi phí sản xuất và giá thành cá Tra nguyên liệu năm 2019 trên địa bàn tỉnh An Giang: Sở Tài chính sau khi phối hợp các ngành: Nông nghiệp, Công thương, Thống kê và UBND các huyện đi điều tra chi phí sản xuất và giá thành trên địa bàn 03 huyện Thoại Sơn, Chợ Mới và Châu Phú. Số liệu điều tra khảo sát: năng suất bình quân đạt 419,02 tấn/ha; giá thành 23.697đồng/kg (có tính chi phí thuê ao nuôi) và trường hợp không tính chi phí thuê ao nuôi thì giá thành là 23.362 đồng/kg.

- Về điều tra chi phí sản xuất và giá thành lúa vụ Hè thu 2019: Kế hoạch phối hợp các ngành tiến hành đi điều tra, khảo sát là vào các ngày 8-10/10/2019 trên địa bàn 03 huyện Châu Phú, Thoại Sơn và An Phú.

- Về việc thẩm định giá đất: Thẩm định phương án giá đất để tính tiền bồi thường dự án và giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất dự án: Thẩm định phương án giá đất để tính tiền bồi thường dự án và giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất dự án: Lũy kế 09 tháng đầu năm tiếp nhận 22 hồ sơ tiếp nhận (xác định đơn giá); Đấu giá để giao đất có thu tiền sử dụng đất: Lũy kế đã tiếp nhận 11 hồ sơ với tổng giá trị khởi điểm là 176,89 tỷ đồng; Đấu giá để cho thuê quyền sử dụng đất: Lũy kế đã tiếp nhận 11 hồ sơ với tổng giá trị khởi điểm là 141,95 tỷ đồng; Xác định các khoản trừ vào tiền thuê đất, tiền sử dụng đất: Lũy kế tiếp nhận 51 hồ sơ với tổng giá trị 271,99 tỷ đồng.

- Về đề xuất điều chỉnh, bổ sung giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh An Giang áp dụng năm 2020: Sở Tài chính có công văn số 2290/STC-GCS ngày 20/9/2019 gửi Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố có ý kiến đề xuất về bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh áp dụng năm 2020.

- Thẩm định phương án giá thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh: Sở Tài chính có Công văn số 2289/STC-GCS ngày 20/9/2019 gửi công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang đề nghị rà soát, hoàn chỉnh phương án giá gửi về Sở Tài chính để thẩm định.

- Về ban hành đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh An Giang: Sở Tài chính Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh và có Công văn số 2267/STC-

GCS ngày 18/9/2019 gửi Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh An Giang, Sở Thông tin và Truyền thông, Cục thuế, Sở, Ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham gia góp ý dự thảo làm cơ sở trình UBND tỉnh.

- Nhập liệu giá thị trường theo chương trình CSDL quốc gia về giá của Bộ Tài chính.

- Tham gia ý kiến đóng góp dự thảo Bảng công bố giá vật liệu xây dựng và trang trí nội thất tháng 09/2019 trên địa bàn tỉnh An Giang do Sở Xây dựng soạn thảo.

Trên đây là tình hình giá cả thị trường, kiểm tra thị trường và công tác quản lý giá tháng 9/2019 ./.

Nơi nhận:

- VP Bộ Tài chính (TPHCM), Cục QL Giá (mail báo cáo theo quy định);
- VP Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở CT, Cục HQ;
- Sở TC các tỉnh;
- Giám đốc Sở, PGĐ phụ trách; P. Tin học;
- Phòng TCKH huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT, GCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Nguyễn Điền Tân